

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 67/2019/HS - ST

Ngày: 07/3/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/HSST/TLST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77 /2019/QĐXXST - HS ngày 22/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Trọng T, Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Phố M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Trọng T và bà: Cao Thị T; có vợ: Lê Thị M đã li hôn, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2014 TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 40 tháng tù giam về tội “ Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang chấp hành bản án số 03/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. “ Có mặt”

2. Lê Huy Gi, Sinh ngày 24/10/2000; Nơi cư trú: Phố M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang chấp hành bản án số 03/2019/HS - ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. “ Có mặt”

3. Lê Văn N, Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Khu phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T và bà: Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2011 TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang chấp hành bản án số 03/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. “ Có mặt”

4. Lê Quang T, Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Tuấn M và bà: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa đến ngày 24/11/2018 chuyển tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa “ Có mặt”.

5. Lê Văn Quốc K, Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T và bà: Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Gi:**

Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị hại:** 1. Anh Trịnh Hữu T - Sinh năm 1986 “ Vắng”

Địa chỉ: Phố K, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Phạm Đình Gi- Sinh năm 1981 “ Vắng”

Địa chỉ: Phố M, xã Q thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 03h ngày 07/9/2018, Trần Trọng T rủ Lê Văn N và Lê Huy Gi đi trộm cắp tài sản ở khu nhà trọ thuộc thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, TP Thanh Hóa. Do biết các phòng trọ này không có người ở nên T và N đến trước. Khi đi N có mang theo kìm cộng lực để phá khóa cửa khu trọ. Cả hai đi qua một phòng trọ khác rồi trèo tường đột nhập vào phòng của anh Trịnh Hữu T, SN 1986 trú tại phố K, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Tại phòng trọ của anh T, T dùng cờ lê có sẵn trong phòng để mở ốc vít của sắt, mục đích là để chuyển đồ ra ngoài. Sau đó Gi đến, cùng với T và N trộm cắp 01 máy điều hòa nhãn hiệu Sharp (gồm cục nóng và cục lạnh), 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ferroli, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sharp. Theo sự phân công của T, N và Gi chở đến nhà bán cho Nguyễn Viết N

sinh năm 1989 trú tại thôn 8, xã Quảng Phú, TP Thanh Hóa. Tùng thỏa thuận bán cho Nam với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T sử dụng chi tiêu chung cho cả nhóm.

Kết quả định giá xác định tại thời điểm bị mất chiếc điều hòa nhãn hiệu Sharp giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), chiếc bình nóng lạnh nhãn hiệu Ferroli trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng trị giá tài sản là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 01h00' ngày 24/9/2018, Trần Trọng T rủ Lê Huy Gi, Lê Quang T và Lê Văn Quốc K đi trộm cắp tài sản. T sử dụng xe mô tô BKS 36P3-6985 chở Gi và K đến nhà anh Phạm Đình Gi, SN 1981 trú tại phố M, xã Q, TP T. Do cửa nhà đóng, không có ai trông coi nên Gi dùng chân đạp cửa sau để đột nhập vào nhà. K điều khiển xe về phòng trọ chờ điện thoại của T theo sự phân công từ trước, còn lại T và Gi vào phòng bếp nhà anh Gi tháo 01 bộ máy điều hòa màu trắng nhãn hiệu Mitsubishi. Sau đó T gọi điện cho K đến chở đi tiêu thụ nhưng không liên lạc được với K nên Gi đi bộ về tìm K thì gặp K và Lê Quang T đang ở phòng trọ. Gi nói T đi với Gi, T đồng ý. Gi dùng xe mô tô BKS 36P3-6985 chở T đến nhà anh Gi. T cùng Gi chuyển máy điều hòa ra xe máy rồi chở đến nhà Nguyễn Viết N để bán rồi quay về nhà anh Gi tiếp tục cùng nhau lấy 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic màu trắng và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Nigata màu đen rồi chở đến nhà N để tiêu thụ. Việc bán tài sản do T trực tiếp thỏa thuận với N là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này T cũng dùng chi tiêu cho cả nhóm.

Kết quả định giá xác định tại thời điểm bị mất chiếc máy giặt nhãn hiệu Panasonic trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); chiếc máy điều hòa nhãn hiệu Mistubishi trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Nigata trị giá 880.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 6.880.000đ (Sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Số tài sản trong hai lần trộm cắp trên, Tùng là người trực tiếp thỏa thuận mua bán với Nguyễn Viết N, N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, N đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã mua của T cho Cơ quan điều tra, đồng thời Nguyễn Viết N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Ngoài ra, khoảng 23h ngày 25/9/2018 Trần Trọng T, Lê Huy Gi tiếp tục rủ nhau đến nhà anh Phạm Đình Gi đột nhập theo đường cũ trộm cắp 02 quạt trần màu trắng nhãn hiệu ADT, 05 bóng điện Rạng Đông, 01 vòi nước nhãn hiệu Olympic đựng vào 01 thùng các tông. Gi bán 05 bóng điện Rạng Đông và vòi nước nhãn hiệu Olympic tại một cửa hàng đồ điện nước tại xã Quảng Cát, TP Thanh Hóa (không xác định được địa chỉ cụ thể) lấy số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Đối với hai chiếc quạt trần, T cất giấu tại phòng trọ, sau đó bị công an TP Sầm Sơn thu giữ.

Kết quả định giá xác định tại thời điểm bị mất 02 chiếc quạt trần màu trắng nhãn hiệu ADT trị giá 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 05 bóng điện Rạng đông trị giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 vò nước nhãn hiệu Olympic trị giá 600.000đ. Tổng trị giá tài sản là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 01 máy điều hòa nhãn hiệu Sharp, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sharp, 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ferroli, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Hữu T.

Đối với 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic, 01 máy điều hòa nhãn hiệu Mistubishi, 01 máy bơm nhãn hiệu Nigata màu đen, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đình Giới.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Sihamoto (dạng xe Dream) màu nâu, BKS 36P3-6985 của bà Nguyễn Thị Th (mẹ của Lê Quang T) các đối tượng sử dụng để trộm cắp tài sản, do bà Th không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai của Lê Trọng T và Lê Huy Gi tại nhà ông Nguyễn Đình Gi, do tài sản có tổng trị giá 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn) chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo: Trần Trọng T, Lê Huy Gi, Lê Văn N, Lê Quang T và Lê Văn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; 58; 38; Điều 55, Điều 56 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng T mức án tù 18 đến 24 tháng tù tổng hợp với 15 tháng tù theo bản án số 03/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; 58; 38; Điều 55, Điều 56; Điều 90; 91; 98; Điều 101 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Huy Gi mức án tù 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với 06 tháng tù theo bản án số 03/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38; Điều 55, Điều 56 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Văn N mức án tù 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp với 15 tháng tù theo bản án số 03/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38; BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Quang T mức án tù 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 65 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Văn Quốc K mức án tù 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Gi đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Gi, do bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có mẹ để được tặng thưởng Huân chương chiến công, bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án mà đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 03h ngày 07/9/2018, Trần Trọng T, Lê Văn N và Lê Huy Gi đã trộm cắp tài sản tại phòng trọ của anh Trịnh Hữu T trị giá tài sản 6.500.000đ. Vào khoảng 01^h ngày 24/9/2018 Trần Trọng T; Lê Huy Gi; Lê Quang T và Lê Văn Quốc K đã trộm cắp tài sản tại nhà anh Phạm Đình Gi, tài sản trị giá 6.880.000đ. Cụ thể: Trần Trọng T và Lê Huy Gi tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá 13.380.000đ; Lê Văn N tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 6.500.000đ; Lê Quang T và Lê Văn Quốc K tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 6.880.000đ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở dạng đồng phạm giản đơn không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên hành vi lợi dụng sơ hở khi chủ sở hữu vắng nhà, các bị cáo chọn thời điểm đêm khuya để lén lút trộm cắp tài sản của anh Trịnh Hữu T và gia đình anh Phạm Đình Gi. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trần Trọng T là người rủ các bị cáo N, Gi, T và K đi trộm cắp tài sản, bị cáo trực tiếp tham gia 02 vụ đồng thời là người giao dịch tiêu thụ tài sản, do đó bị cáo T là người có vai trò chính trong vụ án, các bị cáo khác cũng là những người tham gia một cách tích cực, bị cáo Lê Huy Gi tham gia hai vụ nên bị cáo Gi xếp vai trò thứ hai sau bị cáo T, các bị cáo N, T và K tham gia một vụ, các bị cáo có vai trò bằng nhau và xếp thứ ba trong vụ án là phù hợp.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân bị cáo T vào năm 2013 bị Tòa án tỉnh xét xử 40 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” và bị cáo N vào năm 2011 bị Tòa án Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngoài ra bị cáo T, bị cáo N và bị cáo Gi còn bị TAND thành phố Sầm Sơn xét xử ngày 15/01/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”, điều đó chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và xem thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo Gi tham gia trộm cắp hai lần, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Trần Trọng T có bố để được tặng thưởng Huân chiến công hạng ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, gia đình có bà nội là bà mẹ Việt nam anh hùng, có hai bác ruột là liệt sĩ. Bị cáo Lê Huy Gi có mẹ để được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, người bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo Gi; Bị cáo T có bố để là thương binh, sau khi có quyết định truy nã bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, nên các bị cáo T, Gi và bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Gi sinh ngày 24/10/2000, ngày bị cáo phạm tội 07/9/2018 và ngày 24/9/2018, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo Gi được áp dụng đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS. Các bị cáo T và bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Do bản án số 03/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn đã có hiệu lực nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo T; bị cáo N và bị cáo Gi theo quy định tại Điều 55; khoản 1 Điều 56 của BLHS.

Do bị cáo T; Gi và bị cáo N đã bị xét xử trong vụ án khác, bị cáo Th mặc dù nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng trong giai đoạn điều tra bị cáo Th đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã bị cáo, nên cần cách ly các bị cáo T; Gi; N và Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Đối với bị cáo K không cần thiết phải cách ly mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa sai phạm của mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Hữu Tr và anh Phạm Đình Gi đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên cần công nhận phần trách nhiệm bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử. Anh Nguyễn Viết N là người mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có, sau khi vụ án được phát hiện anh N đã tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại, số tiền anh N mua 5.000.000đ (năm triệu đồng), nay anh N tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này, việc anh N không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo T; N; K và Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Huy Gi thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí HSST theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; 58; 38; Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS(đối với bị cáo T);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; 58; 38; Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 90; 91; 98; Điều 101 BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với bị cáo Gi);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38; Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS (đối với bị cáo N);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38; BLHS (đối với bị cáo Th);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 Điều 65 BLHS (đối với bị cáo K);

Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (áp dụng chung đối với các bị cáo T; N; Th và K).

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trọng T, Lê Huy Gi, Lê Văn N Lê Quang Th và Lê Văn Quốc K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Trần Trọng T 18 (Mười tám) tháng tù, tổng hợp với 15 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2018.

Xử phạt: Lê Huy Gi 12 (Mười hai) tháng tù, tổng hợp với 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Lê Văn N 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với 15 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2018.

Xử phạt: Lê Quang Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018.

Xử phạt: Lê Văn Quốc K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Án phí: Các bị cáo T; N; Th và K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Huy Gi.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

